TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **39**/2020/QĐST-DS	*Bù Đốp, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **88**/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1955
Địa chỉ: Ấp T B, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Bị đơn: Ông Trương Văn Th, sinh năm: 1970 và bà Trần Thị D, sinh năm: 1971;
Cùng địa chỉ: Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Th, sinh năm: 1959
Địa chỉ: Ấp T B, xã T T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Văn Th và bà Trần Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn M và bà Lý Th2 số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Văn Th và bà Trần Thị D mỗi người phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông Th, bà D có đơn xin

giảm tiền án phí và được giảm 50% án phí theo quy định, ông Th, bà D mỗi người phải chịu 1.250.000 (một triệu hai trăn năm mươi nghìn đồng) án phí còn lại nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ.

Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ trả lại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, tiền tạm ứng án phí mà ông M đã nộp tại Chi cục dân sự huyện B Đ theo biên lai số 0017377, ngày 30/6/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Thị Chức